

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 31)

Chánh văn 30 (tiếp theo): Thọ nhục bất oán.

Nghĩa là: Bị nhục chẳng oán).

(nhạc)

Đời Tống, Văn Ngạn Bác làm Thủ Tướng¹. Quan ngự sử Đường Giới đàn hặc (là buộc tội) Văn Ngạn Bác lúc làm tri phủ Ích Châu đã cho làm những tấm gương xinh đẹp để tặng cho bọn phi tần trong cung hòng [lo lót, vận động] nắm quyền [tể tướng], xin vua hãy bãi chức [Văn Ngạn Bác]. Vua tức giận, toan đày ông ta đi xa. Khi ấy, Ngạn Bác ở trước mặt vua, Đường Giới quả trách:

- Ngạn Bác hãy nên tự phản tỉnh. Nếu có thì chớ nên giấu giếm.

Ngạn Bác bái tạ chẳng ngớt. Vua hết sức tức giận, đày Đường Giới làm Biệt Giá ở Anh Châu, bãi chức [Tể Tướng của Ngạn Bác], sai Ngạn Bác đi làm tri phủ Hứa Châu. Về sau, Ngạn Bác được phục chức Tể Tướng, tâu với vua:

- Đường Giới làm Ngự Sử, nói chuyện của thần, phần nhiều là căn bệnh của bậc trung thần. Trong ấy, tuy có chuyện

¹ Người đứng đầu các quan Tể Tướng đời Tống được gọi là Thủ Tướng. Thời Tống, có nhiều Tể Tướng. Nói chung, Tể Tướng là người đứng đầu ba cơ quan Môn Hạ Tỉnh, Trung Thư Tỉnh và Thượng Thư Tỉnh.

nghe làm tin đồn đãi, nhưng thuở ấy [ông ta] đã bị trách phạt quá sâu.

Vua bèn triệu [Đường Giới] về trông Gián Viện (Ngự Sử Đài). Người đương thời gọi Ngạn Bác là bậc trưởng giả. Ông làm Thái Sư, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự trải ba triều vua Anh Tông, Thần Tông, và Triết Tông, được cử làm người đứng đầu các vị Tể Tướng (tức là Thủ Tướng), được phong làm Lộ Quốc Công. Ông làm Tể Tướng suốt năm mươi năm, tiếng tăm vang rền bốn biển, thọ chín mươi hai tuổi mới mất.

(nhạc)

Đời Tông, Phú Bật giáo huấn đệ tử:

“Một chữ Nhân chính là cửa ngõ dẫn vào các điều tốt đẹp. Nếu ngoài thanh liêm và tiết kiệm, lại thêm một chữ Nhân, sẽ chẳng có chuyện gì không làm được”.

Thuở bé, có kẻ chửi ông, người ta bảo:

- Chửi mày đấy!

Phú Bật thưa:

- Sợ là chửi người khác đấy chứ!

Họ bảo:

- Nó gọi tên họ mày mà chửi mà.

Phú Bật đáp:

- Thiên hạ há chẳng có người trùng tên, trùng họ ư?

Kẻ chửi bởi nghe nói như vậy, hết sức hồ thẹn.

Ông Nhan Quang Trung nói:

- Chữ Nhẫn khó khăn nhất. Có thể chịu đựng, ắt phẩm đức và tâm lượng to lớn. Nếu như chẳng thể nhẫn, tức là tánh khí kiêu quý đã ngập tràn!”

Người xưa có thơ rằng:

*“Thiếu niên khó hạ an vô ngộ,
lão phụ di biên ngạc bất bình.
Nhân sanh nhược phi quan tuế mộ,
Hoài Âm hà tất giảm Văn Thành”*

(nghĩa là:

Thiếu niên luôn đừng sao không bực,

ông cụ bên cầu dễ tức thay.

Đời người nếu chẳng xem mai hậu,

Hoài Âm danh há kém Văn Thành)².

² Bài thơ này dùng hai nhân vật để nói về chữ Nhẫn. Thuở hàn vi, Hàn Tín bị đói nghèo, người gầy tong teo, thường phải ăn chực cơm của một người đàn bà nghèo làm nghề thợ giặt (gọi là phiêu mẫu), bị mọi người khinh rẻ. Có lần gã đồ tể cầm dao dọa Hàn Tín, bắt ông phải luôn qua đũng quần của hắn. Suy nghĩ kỹ, Hàn Tín quyết định luôn dưới đũng quần hắn mặc cho thiên hạ cười chê.

Câu thứ hai nói về Trương Lương, ông là người nước Hàn, ôm lòng diệt nhà Tần. Một hôm, ông đến cầu Hạ Bì, thấy một cụ già tiên phong đạo cốt. Cụ già làm rách giày xuống gài cầu, sai Trương Lương xuống nhặt. Ba lần như thế, Trương Lương đều chịu nhịn, nhặt lên. Cụ già mỉm cười, trao cho Trương Lương quyển Thái Công Binh Pháp và Tố Thư, rồi khen: “Đứa bé con dễ dạy!” Nhờ đó, Trương Lương trở thành mưu sĩ bậc nhất của Hán Cao Tổ (tức là Lưu Bang). Ông tiễn cử Hàn Tín cầm quân đánh bại Hạng Vũ, giúp Hán Cao Tổ lập ra nhà Hán. Công thành danh toại, Trương

Nói chí lý thay! Hàn Tín chịu nhục luôn đứng quân mà thành vương gia, bọn Giáng, Khoái³ vì hổ thẹn mà chết. Uống đến đây ứ, tự nhiên sẽ chẳng tăng thêm được nữa!

(nhạc)

Bành Củ ở Thai Châu, hiền lành, an tường, khiêm tốn, đã từng ở trọ với một người khác tại một khách điểm. Ông Bành về trước, kẻ ấy mất chiếc dù, cho rằng ông Bành cầm đi, đến nhà ông Bành giận dữ, mắng chửi. Kẻ đó thấy đáng vẻ ông Bành nhũn nhặn, bèn đòi đền tiền theo giá y phục. Ông Bành đúng theo số mà đền cho hắn bỏ đi.

Lương bèn từ quan, nại có tu tiên để khỏi phải vào chầu vua, không nắm giữ bất cứ quyền hành nào, nhờ đó giữ trọn được tánh mạng, trong khi các công thần khác lần lượt bị Lữ Hậu xúi xiểm Hán Cao Tổ giết chết. Hàn Tín cậy công, đòi Hán Cao Tổ phong làm Hàn Vương. Hán Cao Tổ ưng thuận, nhưng đã đem bụng ghét bỏ Hàn Tín. Về sau, với sự độc xúi của Lữ Hậu, Hán Cao Tổ lập kế giả vờ ra chơi ở Vân Mộng (nơi Hàn Tín ở), tịch thân ấn tín, giáng xuống làm Hoài Âm Hầu, cuối cùng kết tội giết chết. Do vậy, người ta thường dùng chữ Hoài Âm để nói về Hàn Tín. Còn Văn Thành là biệt danh của Trương Lương.

³ Giáng là Châu Bột, theo Lưu Bang khởi nghĩa từ đất Bái, có nhiều công lao phá Sở, kiến lập nhà Hán. Về sau, ông được Hán Cao Tổ phong làm Giáng Hầu. Ông được phong làm Tể Tướng, tuy tánh tình thuần hậu, chất trực, nhưng kém tài quản lý, sợ địa vị cao sẽ chuốc họa, bèn lấy cớ bệnh tật để từ quan. Sau khi Trần Bình chết, ông lại được cử làm Tể Tướng, rồi bị bãi truất.

Khoái là Phàn Khoái, xuất thân làm nghề mổ lợn. Về sau, theo Lưu Bang khởi nghĩa, lập nhiều công to, xả thân hộ vệ Lưu Bang trong hội yến Hồng Môn. Khi Lưu Bang lập đàn bái tướng, Phàn Khoái tự đắc, tưởng Lưu Bang sẽ phong cho mình làm đại tướng. Nào ngờ, Lưu Bang tấn phong Hàn Tín. Phàn Khoái hổ thẹn, tức tối. Về sau, qua những cuộc chinh chiến, Phàn Khoái mới tâm phục tài dùng binh của Hàn Tín.

Hàng xóm có kẻ cậy mạnh, xâm chiếm đất của ông Bành, ông mặc kệ, chẳng hỏi tới. Về sau, gã hàng xóm gặp chuyện thừa kiện tại cửa quan. Ông Bành lại lo liệu châu áo cho hắn thoát nạn. Những việc thiện khác rất nhiều.

Do không có con, ông đến Tây Nhạc (tức là Hoa Sơn) cầu con, mộng thấy thần bảo:

- Do người nhân nhục, nhân từ, nhu hòa, nỗ lực thực hiện các thiện sự, lời thỉnh cầu đã được chấp thuận”.

Ông bèn sanh ra ba đứa con. Về sau, đất Thục (tức là Tứ Xuyên) gặp cảnh biến loạn, mười phần chết hết chín, riêng cả nhà ông Bành vô sự!

(nhạc)

Ông Hạ ở Giang Âm, đang đánh cờ vây với khách. Bỗng có kẻ chạy ừa tới, gào rít:

- Chỉ thiếu nhà mày hai lạng tiền lời, vì sao mày hằng ngày sai người tới bức hiếp tao?

Ông chưa kịp đáp, kẻ đó đã chửi ầm ĩ, xô bàn, phá tan cuộc cờ. Ông cười đáp:

- Ông muốn xóa nợ chứ gì?

Liền cắt bút viết giấy miễn nợ. Người ấy vội vã cảm tạ, bỏ đi. Khách ca ngợi đức dày của ông. Ông đáp:

- Nhân là cửa ngõ dẫn đến các điều tốt đẹp. Nói chung, đối với những chuyện ứng phó sự việc và con người trong cõi đời, đều có những chuyện ngang trái xảy đến với ta. Ví như đi trong rừng gai góc, phải đi thông thả, chậm rãi mà thôi, những thứ gai góc ấy cũng chẳng đáng để tức giận vậy. Lại như

thuyền rồng đụng phải ta, hoặc như viên ngói bị gió thổi văng trúng ta, nếu tắc lòng có thể chẳng bức tức, sẽ cởi gỡ nổi oán. Huống chi người ấy đáng vẻ hung hăng, ăn nói thô lỗ, ắt có chỗ để trông cậy, sợ sẽ gây thành biến cố ngoài ý muốn. Vì thế, tôi khoan dung miễn nợ.

Đến tối, ông được báo là kẻ ấy đã chết trong nhà xí. Hỏi dò căn kẽ nguồn cơn, bèn biết là kẻ ấy do nợ nần bức bách, không biết làm sao, bèn uống thuốc độc rồi tìm đến chỗ ông Hạ, tính lừa gạt tiền tài của ông. Do cảm tạ sự khoan dung miễn nợ của ông, cho nên hắn chẳng đành lòng lừa gạt, làm hại. Vì thế, vội về tìm phản thanh (tức nước phân lã trong) để giải độc, nhưng độc tách bộc phát, chẳng kịp giải độc.

Ông bái tạ trời, mọi người đều kính phục. Nếu ông chẳng phải là thường ngày tiêu trừ giận tức, hàm dưỡng sâu xa, há đến lúc ấy sẽ có thể trấn định ư? Do vậy, nhấn nhục là yếu quyết để tu thân; kế đó, yếu quyết để giàu có cũng là “phải học chấp nhận thua thiệt”.

(nhạc)

Đời Minh, Trang Nghị Công Vương Hoảng, tên tự là Công Độ, lúc làm Khai Phủ tại Duy Dương (tức là Dương Châu), có viên quan cấp dưới tên là Đôn X... hành vi thiếu kiềm chế, ông từng quở trách, ngăn chặn. Bỗng ông bị luận tội, [bị triều đình bãi chức, đ黜] về nhà, đi qua nhiệm sở của kẻ ấy. Họ Đôn chức sẵn đưa đón, tặng lương thực rất ân cần.

Ông rất cảm tạ sự khoan đãi chân thành ấy, chọn nhận lấy mấy cái vò [đựng thức ăn], vì nghĩ là tương ử. Mở ra, toàn là phân nhơ! Chẳng lâu sau, sự việc [gán tội ông Vương] được sáng tỏ, ông lại được làm quan. Họ Đôn bỏ trốn, sai người nhà giả vờ phát tang. Có kẻ cừ oán truy tìm tung tích hắn, bắt

được hấn, thưa lên ông Vương. Ông chỉ ôn hòa xóa án, tha cho.

Nếu xét theo kinh Niết Bàn, xưa kia có một người, ca ngợi đức Phật là bậc có tướng đại phước đức. Có kẻ hỏi:

- Dựa vào đâu để thấy?”

Đáp:

- Tuổi tác và chí hướng đều đang độ trẻ trung, mạnh mẽ, nhưng chẳng bộp chộp, chẳng nóng nảy, đánh chẳng giận, chửi cũng chẳng tức, chẳng phải là tướng đại phước đức ư?”

Người hiện thời hể gặp lúc ngang trái, chỉ nói:

- Những chuyện ấy thành tựu tướng phước đức cho ta, vẻ vang chi hơn?

Bản thân ta có thể bị kẻ khác xâm phạm mà chẳng so đo, cũng sẽ có thể khuyến hóa khiến cho kẻ ấy giác ngộ vậy!

Trịnh Huyền nói:

“Lặng, lặng, lặng! Vô hạn thần tiên từ nay đắc.

Tha, tha, tha, ngàn tai muôn họa bỗng tiêu ma!

Nhẫn, nhẫn, nhẫn, trái chủ oán gia từ rày ân!

Thôi, thôi, thôi, công danh trùm đời chẳng tự do”.

(nhạc)

(Chánh văn 31): Thụ sủng nhược kinh.

(正文)受寵若驚。

(Tạm dịch: Được sủng ái mà lo sợ).

Được hưởng sự sủng ái vẻ vang, dầu là xứng đáng được hưởng, cũng nên biết tình thế, biết đủ. Nếu được hưởng sự sủng ái chẳng đáng nên có, hãy nên nghĩ là đáng kính, đáng sợ. Bởi lẽ, phước chính là họa ngầm ẩn. Mặt trời chính ngọ rồi sẽ xế, trăng tròn đầy rồi khuyết là lẽ cố nhiên! Đối với quân vương, ơn như trời đất, nếu chẳng thật dạ mong báo đền, kẻ bày tôi há có thể tự an, há chẳng càng thêm kính sợ ư?

Châu Thành Vương phong Bá Cầm⁴ [làm vua] ở nước Lỗ, Châu Công răn dạy:

- Con đừng vì có nước Lỗ mà kiêu ngạo với kẻ khác. Ta nghe nói, đức hạnh rộng lớn, hể giữ lòng cung kính thì sẽ được vinh hiển.

Đất đai rộng rãi, giàu có, giữ đức tánh tiết kiệm thì sẽ yên ổn.

Bổng lộc và địa vị cao quý, vẻ vang, hãy giữ lòng khiêm tốn thì sẽ phú quý.

Dân đông, quân mạnh, hãy giữ lòng kiêng sợ thì sẽ thường chiến thắng.

Thông minh, sáng trí, hãy giữ thái độ như kẻ ngu thì sẽ được lợi ích.

⁴ Bá Cầm là con trưởng của Châu Công (tức Cơ Đán). Để thưởng công phù tá và nhiếp chánh của Châu Công, Châu Thành Vương (tức Cơ Tụng, cháu của Châu Công) đã phong cho Bá Cầm làm vua chư hầu đất Lỗ.

Học rộng, nhớ nhiều, hãy giữ thái độ như kẻ hiểu biết nông cạn thì [kiến thức] sẽ càng rộng thêm.

Hãy giữ sáu điều ấy, đó đều là những phẩm đức khiêm cung.

Đạo trời khiến cho kẻ tự mãn suy sụp, khiến cho người khiêm tốn được tăng ích.

Đạo đất sẽ biến đổi [nhằm giảm thiểu] cái tròn đầy để vun đắp cho cái thấp kém hơn.

Đạo người thì ghét kẻ tự mãn, ưa chuộng người khiêm tốn.

Con hãy thận trọng, đừng vì có nước Lỗ mà kiêu căng đối với kẻ khác.

Học nhân trong hiện thời nếu thật sự có thể nghiền ngẫm lời giáo huấn ấy, ắt lòng kiêu căng, thái độ ngạo mạn sẽ chẳng do đâu mà nảy sinh, sẽ hưởng vinh dự, ân sủng càng nhiều hơn. Để được hưởng sự ân sủng, hãy luôn giữ lòng kính sợ vậy!

Đời Đường, Sầm Văn Bồn⁵ được phong làm Trung Thư Lệnh bèn lộ vẻ lo âu. Mẹ hỏi nguyên do, Văn Bồn thưa:

⁵ Sầm Văn Bồn (595-645) là một văn học gia lừng lẫy thời Tùy - Đường, là người huyện Cức Dương, thuộc quận Nam Dương. Ông có tên tự là Cảnh Nhân. Ông nổi danh khá sớm. Đã từng làm Trung Thư Thị Lang khi Tiêu Tiễn lập chánh quyền chống lại nhà Tùy ở Giang Lăng. Khi Đường Thái Tông (tức là Lý Thế Dân) thống nhất sơn hà, đã phong cho ông làm Bí Thư Lang, sai ông và Lệnh Hồ Đức Phấn biên soạn bộ sử Châu Thư (tức là lịch sử nhà Hậu Châu thời Ngũ Đại). Về sau, ông được bổ làm Trung Thư Lệnh, ngang quyền với những bầy tôi thân tín nhất của Đường Thái Tông như Trương Tôn Vô Kỵ, Cao Sĩ Khiêm, Đường Kiệm, Chủ Toại Lương v.v... Đường Thái Tông rất coi trọng ông. Khi đánh Cao Ly,

- Chẳng có công huân, chẳng phải là bậc lão thần, thế mà được vinh sủng quá phận, địa vị cao, chức trách nặng nề, cho nên con lo sợ.

Ông bảo những người khách đến chúc mừng:

- Nay tôi nhận lời chia buồn, chứ không nhận lời chúc mừng.

(nhạc)

Đời Tống, Văn Chánh Công Vương Đán tuổi già, quan chức càng cao. Tới khi đi sứ Triều Tiên, từ trong cung cấm, ngồi xe to ra khỏi cửa kinh thành. Trăm quan đưa tiễn, đua nhau khen ngợi ông được đãi ngộ vinh hiển. Ông nói:

- Tôi có ích gì cho đất nước, chỉ cảm thấy bồn chồn, bất an!

(nhạc)

Tư Mã Ôn Công (tức là Tư Mã Quang) gửi thư cho cháu có đoạn: *“Gần đây, ta hưởng ân vua, được phong làm Môn Hạ Thị Lang, cả triều đình kẻ đổ kị vô số. Ta ngu độn, thẳng tính, ở trong [hoàn cảnh] ấy, giống như chiếc lá vàng trong cơn gió dữ, chẳng mấy chốc sẽ rụng. Do vậy, kể từ khi vâng*

vua đã giao cho Thái Tử Lý Trị giám quốc, nhưng quyền hành xử lý thật sự lại do ông đảm nhiệm. Người đời sau ca ngợi ông có phẩm cách như thừa tướng Tiêu Hà của nhà Hán. Do tận tâm lao lực lo liệu chánh sự, ông ngã bệnh, qua đời khi vừa mới được năm mươi một tuổi.

Trung Thư Lệnh là người đứng đầu của Trung Thư Tỉnh. Thoạt đầu, Trung Thư Tỉnh chỉ có tánh chất bảo quản văn kiện, hồ sơ của hoàng đế. Do thường gặp gỡ hoàng đế, dần dần trở thành cố vấn thân cận của hoàng đế. Thời Tùy - Đường, Trung Thư Lệnh có quyền hạn như Tể Tướng.

mạng tới nay, chỉ lo sợ, chẳng vui mừng. Các người hãy nên biết ý này!”

Mấy vị ấy do được sủng ái mà lo sợ, nhưng câu nói “*nhận lời chia buồn*” của ông Sầm đã diễn tả rõ ràng ý đó.

Xưa kia, Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn [nước Sở], có một vị lão nhân đến chia buồn như sau:

- Do thân được hưởng sự tôn quý mà kiêu căng với kẻ khác, dân sẽ xa lánh. Ở địa vị cao mà tự tiện chuyên quyền, vua sẽ ghét. Bổng lộc trọng hậu mà chẳng biết đủ, sẽ là ở trong cảnh hoạn nạn!”

Lại nói: “Địa vị càng cao, lòng càng khiêm tốn. Quan càng to, tánh càng thêm nhuần nhận. Bổng lộc càng trọng hậu, bèn thận trọng chẳng dám lạm dụng. Ông giữ cẩn thận ba điều ấy, sẽ đủ để cai trị nước Sở”. Ông Sầm đã lãnh hội sâu xa ý chỉ này. Phương cách ứng xử của người có địa vị cao chính là tuân theo lý này.

Đời Tống, ông Lô Đa Tôn thoát đầu được phong làm Tham Chánh⁶, ăn mặc tiêu dùng dần dần xa xỉ. Cha ông ta âu sầu bảo:

Nhà ta nhiều đời là nhà Nho thanh bạch, một khi được phú quý bèn thành ra như thế, chẳng biết sẽ đọa lạc đến đâu!

Đa Tôn chẳng quan tâm lời cha, rốt cuộc bị suy bại.

(nhạc)

(Chánh văn 32) Thi ân bất cầu báo, dữ nhân bất truy hồi.

⁶ Tham Chánh là gọi tắt của chức Tham Tri Chánh Sự, tức là phó Tể Tướng đời Tống.

(正文)施恩不求報。與人不追悔。

(Tạm dịch: Ban ân chẳng mong được báo đáp, đã cho người khác sẽ chẳng hối hận).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: “*Thi ân bất cầu báo*” (là: Ban ân chẳng mong được báo đáp)

Thi ân mà cầu báo, tức là cái tâm tham chưa quên!

Đã cho người ta rồi hối tiếc, tức là cái tâm keo kiệt chưa tiêu trừ.

Đã tham lại còn keo kiệt, bậc quân tử chẳng làm như vậy. Kinh Kim Cang dạy: “*Bồ Tát ư pháp ưng vô sở trụ nhi hành bố thí*” (tức là: Bồ Tát đối với pháp hãy nên chẳng trụ vào đâu mà hành bố thí).

Lại nói: “*Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng*” (tức là: Nếu Bồ Tát chẳng trụ vào tướng mà bố thí, phước đức ấy chẳng thể nghĩ lường được).

Nhìn từ điều này, người có thể dùng tài vật để giúp đỡ kẻ khác, trong bèn chẳng thấy ta là người có thể thí, ngoài chẳng thấy có kẻ nhận lãnh sự bố thí, chính giữa thì chẳng thấy có vật để thí. Đó gọi là “*tam luân thể không*”.

Nhất tâm thanh tịnh thì một đấu gạo tương ứng với “phước không bờ bến”, một đồng tiêu trừ tai ương ngàn kiếp. Nếu hơi có cái tâm mong cầu được báo đáp, đấu thí vạn dật⁷

⁷ Dật (鎰) là đơn vị đo lường thời cổ. Một Dật là hai mươi lượng. Có sách lại nói một Dật là hai mươi bốn lượng.

vàng ròng, rớt cuộc chẳng thể viên mãn tâm lượng của nhất tâm.

Câu thứ 2: “Dĩ nhân bất truy hối” (là: đã cho người khác sẽ chẳng hối hận).

Còn như hai chữ “truy hối” (追悔, nghĩa là: sau đó lại hối hận) lại càng là chỗ then chốt to lớn trong đời người. Hối tiếc về chuyện ác thì trong tương lai, ác niệm sẽ dần dần ngưng dứt. Đối với việc thiện mà hối tiếc, trong tương lai sẽ chẳng sanh thiện niệm. Kẻ đã bỏ thì rồi hối tiếc, chẳng thà đừng thì, chẳng cho sẽ hay hơn!

Người đời muốn cho ngũ cốc trong kho năm nào cũng đều chẳng thiếu hụt, ắt phải chọn lấy hạt giống của gạo thóc, lúa mạch, dùng trâu cày bừa ruộng nương để gieo trồng. Hễ không gieo trồng, ắt [thóc gạo trong kho] sẽ cạn kiệt.

Trong đạo pháp cũng giống như thế. Dùng hiếu tâm, bi tâm, và kính tâm làm hạt giống, dùng áo cơm, tiền của, thân mạng làm trâu cày, dùng cha mẹ, kẻ nghèo khó, bệnh tật, Tam Bảo làm ruộng nương.

Có đệ tử Phật muốn đời đời đạt được trăm món phước trang nghiêm vô tận trong tạng thức thì cần phải vận dụng lòng bi, kính, hiếu, đem áo cơm, tiền của, thân mạng kính cẩn phụng dưỡng, cung cấp cha mẹ, những người nghèo khó bệnh tật và Tam Bảo; đó gọi là “gieo phước”. Chẳng gieo trồng, sẽ nghèo túng, chẳng có phước huệ, sẽ lọt vào đường hiểm sanh tử. Nói “ruộng để gieo phước” là vì giống như ruộng để gieo mạ, cho nên gọi là “phước điền”.

Bồ thí có ba loại là Pháp Thí, Tài Thí và Tâm Thí. [Vận dụng] đủ mọi phương tiện hòng khuyến hóa, dạy bảo người khác thì gọi là Pháp Thí. Đó là cao nhất; Tài Thí là dùng đủ

loại tiền tài để bố thí; Tâm Thí là [bản thân] nghèo cùng túng quẫn, chẳng có tiền của, nhưng tâm niệm xót xa, mong giúp đỡ [kẻ hoạn nạn] tuy chẳng có cách nào thực hiện thì cũng gọi là Thí.

Đời Minh, Trần Lý tên tự là Trọng Hóa, người huyện Quy Đức, thích tiền cử bậc hiền năng, nhưng chẳng để cho kẻ khác biết. Ông có bài Cảnh Thế Ngữ (警世語, tức là những lời cảnh tỉnh cõi đời) như sau:

- Ôi chao! Chuyện trong cõi đời sao mà chênh lệch bất công đến nỗi như thế? Ta thường vào mỗi dịp tiệc tùng no say, đã chẳng thể gấp nỗi nữa, chủ nhân vẫn dọn lên những món trân quý không ngót, nhưng có kẻ nghèo suốt đời chẳng biết đến mùi vị nào khác, có kẻ chết đói! Ta mùa Đông khoác áo cừ, mùa Hạ mặc áo the. Lạnh nóng [thay đổi y phục] theo thời, còn muốn xa xỉ đến tột cùng hòng theo kịp thời trang. Kẻ nghèo áo chẳng đủ che thân, nắp ngoài hiên, ngủ ngoài đường, gió bắc buốt xương, lạnh cóng đến nỗi răng va lộp cộp.

Ta nhà cao cửa rộng, ở yên ổn hết sức thoải mái, còn phải [tạo dựng] ao, đài, hoa, trúc, hòng thỏa thuê tai mắt đến mức cùng cực, chẳng tiếc ngàn vàng để sắm sửa! Thế mà kẻ nghèo gặp phải lúc khó khăn cấp bách, không thể cậy vào đâu, thậm chí có khi mất mạng, hoặc là cha con, vợ chồng phải tan đàn xẻ nghé!

Con cháu trong nhà ta [tiêu xài] rộng rãi có thừa, ta vẫn chú trọng tích góp cho nhiều, hòng tính kế lâu xa cho con cháu. Kẻ nghèo nhà cửa bé tẹo, ăn bữa sáng chẳng mong chi bữa tối. Ta của cải ngồn ngộn, mắt thấy tai nghe chẳng xuể, chẳng tránh khỏi sống phóng đãng, ngấm ngấm lồi cuốn phùng trộm cướp [ngấp nghé].

Đối với kẻ nghèo đói ngẫu nhiên bòn mót đồ vật hoặc thóc lúa ta bỏ bê, ta lại tàn nhẫn, chẳng thể cho họ, hoặc cho vay tính lãi. Họ làm thuê làm mướn vất vả để kiếm chút tiền mọn, vẫn phải tận lực giành nhau [từng công việc mọt].

Ta của cải chất đầy rương, sọt, [văn toan] xun xoe sợ đỡ kẻ quyền thế, sang cả, chỉ sợ họ chẳng tiếp nhận. Người nghèo xin một đồng hồng kéo dài mạng sống trong sớm tối, có kẻ bèn phùng phùng nổi giận! Có kẻ thoái thác “bụng dạ [ta rất cảm thông với nỗi khổ của người]”, nhưng chẳng thể cho người nghèo chút gì để họ cầm về.

Ta có nhiều tiền bèn sống phô trương xa xỉ, dâm dật, do đó chuốc họa. Kẻ nghèo mong đợi ta thí cho đôi chút thức ăn thừa, thế mà vẫn chẳng thể được!

Chuyện trong cõi đời sao mà chênh lệch bất công đến nỗi như thế? Tôi nay vì kẻ nghèo giải bày, chẳng phải là [buộc quý vị] dốc sạch tiền tài để cứu đói, ép uổng người khác làm chuyện khó. Chỉ xin hãy quyên tặng những thứ [chính mình] không dùng đến để biến chúng thành hữu dụng đó thôi! Tiếc tùng nếu đã no say, sao không chia sẻ rượu thịt để thí cho kẻ đói khát sắp chết? Sao chẳng san sẻ canh thừa để thí cho kẻ suốt đời chẳng biết mùi vị gì khác! [Làm như vậy] chẳng phải là thuận tiện cả đôi đàng ư?

Quần áo chất đống trong rương thì có khác gì chẳng mặc? Hãy bỏ ra những thứ áo ngắn vải thô để thí cho kẻ không có áo che thân, họ cũng sẽ được hưởng sự ấm áp, mà những thứ quần áo đẹp đẽ của ta vẫn chẳng bị thiếu hụt. [Như vậy là do bỏ ra] những thứ ta chẳng ưa thích mà có thể giữ vẹn tánh mạng và cốt nhục của kẻ khác. Nghĩa cử ấy do được bàn nói rồi sẽ lan truyền. Đem sâu, hãy tự phản tỉnh, sẽ tự nhận biết: Cái đáng được yêu thích trong thiên hạ, không chỉ tốt đẹp hơn chuyện này!

Ta tích cóp cho lắm, suốt đời chẳng dùng hết, bèn để lại cho con cháu. Con cháu hiền năng, chúng sẽ chẳng ỷ vào đó mà vẫn đủ dùng. Đứa ngu muội tuy có mà chẳng thể dùng⁸, sao bằng ta đích thân bố thí thì còn hữu dụng cho kẻ lo được bữa sáng không mong chi bữa tối? Đối với những thứ ta tiêu xài hoang phí, chẳng cần phải bận tâm, nếu cho kẻ nghèo thì [sẽ giống như] họ đã nhặt được ngoài đường, chẳng hao tổn đến những thứ ta có, ta tiếc nuôi nổi gì? Ta sắm sanh lễ vật thịnh soạn để bợ đỡ [kẻ quyền thế, sang cả], chắc gì họ đã vui lòng? Thí thưng gạo, đấu thóc, thí chén nước cho con cá sắp chết khô trong vệt lồm bánh xe, [kẻ được bố thí] sẽ hớn hở khởi tử hồi sinh. Có sao chẳng làm chuyện này, mà làm chuyện kia?⁹

Ta do lắm tiền nhiều của bèn chuốc họa, làm đôi chút [bố thí như vừa mới nói] sẽ được phước. Ta quyên tặng những thứ ta dư thừa để bù đắp cho kẻ thiếu thốn, tuy là tạo phước cho người khác, thật ra là để giúp ta thoát họa vậy! Đây là đường lối lợi lạc đôi bên. Vì thế nói: “*Quyên tặng những thứ không dùng đến để làm chuyện hữu dụng [cho người khác]*” chính là vì lẽ này!

Chẳng thấy [sự biến hóa trong] đạo trời hoặc mối quan hệ nhân sự ư? Thịnh suy đắp đổi, trời còn chẳng trái nghịch! Tiền bạc lưu thông, há cứ ở mãi một chỗ? Những kẻ được gọi là giàu có xưa kia, nay còn được mấy? Con cháu của họ chẳng được hưởng mãi. Nếu chẳng do người đời trước chuộng bố

⁸ Ông Hoàng Bách Lâm giảng câu này có nghĩa là “con cháu hiền năng thì tự chúng biết cách mưu sinh tốt đẹp, chẳng cần phải dựa dẫm tiền bạc của cha mẹ, tổ tiên. Con cháu ngu độn thì tuy có tiền bạc dư dật trong tay, sẽ bị kẻ khác lừa mất, hay phá tán sạch”.

⁹ Ông Hoàng Bách Lâm giảng “chuyện này” là chuyện cứu giúp người nghèo đói, “chuyện kia” là chuyện dùng của cải bợ đỡ, xu nịnh người có quyền thế, địa vị cao cả.

thí, [con cháu làm sao hưởng được. Nếu người đời trước chẳng làm như vậy, tức là] đã chẳng mưu tính sâu xa [cho tương lai]!

Thịnh suy đắp đổi lẫn nhau là lẽ đương nhiên! Biết lẽ đương nhiên ấy, đối với thứ đáng nên tích lũy sẽ tích lũy, đối với thứ đáng nên phân tán sẽ phân tán. Thứ chính mình có thể sử dụng mà cũng có thể để cho kẻ khác sử dụng, đây là bậc thông đạt. Đã tích góp tiền bạc chất chứa tại một nơi, lại thiết lập cách đề phòng, cứ ngỡ sản nghiệp sẽ ngàn vạn đời chẳng bị suy xuyễn, giữ cho tài sản ấy chẳng bị chuyển dời; [suy nghĩ kiểu đó] chính là kẻ ngu vậy! Tích lũy âm đức hòng làm kẻ sách lâu dài, đó chính là người trí. Hành bố thí chẳng nhằm mục đích nào, đây chính là bậc quân tử.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

